

Số: 12/2020/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 205/2015/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định về cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định một số chính sách hỗ trợ chăn nuôi về: loại tinh, mức hỗ trợ liều tinh và đơn giá liều tinh phối giống nhân tạo cho heo; loại tinh, mức hỗ trợ liều tinh, đơn giá và định mức vật tư phối giống nhân tạo cho bò thịt, bò sữa; loại giống, số lượng và mức hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi mua gà, vịt giống bố mẹ hậu bị; mức hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi xây dựng công trình khí sinh học; số lượng người và mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo cho gia súc; loại bình và mức hỗ trợ bình chứa Nitơ lỏng cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các hộ gia đình trực tiếp chăn nuôi bò, heo, gia cầm, trừ các hộ chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp; người làm dịch vụ phối giống nhân tạo cho gia súc trên địa bàn thành phố Cần Thơ đáp ứng các điều kiện hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng



Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với heo

1. Loại tinh: sử dụng tinh heo Yorkshire, Landrace, Duroc, Pietrain và các loại khác tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ định.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 100% kinh phí về liều tinh; mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh/01 lần phối giống và không quá 05 liều tinh/01 heo nái/năm.

3. Đơn giá liều tinh: 100.000 đồng/liều tinh.

Điều 4. Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với bò thịt, bò sữa

1. Loại tinh: sử dụng tinh bò Brahman, Charolais, Angus, Limousin, BBB, Holstein Friesian – HF và các loại tinh bò khác tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ định.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí về liều tinh và vật tư phối giống nhân tạo để phối giống cho bò

a) Liều tinh: mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh/01 bò cái thịt/năm; không quá 04 liều tinh/01 bò cái sữa/năm.

b) Các vật tư phối giống nhân tạo: Nitơ lỏng: không quá 1,5 lít/01 bò cái thịt/năm và không quá 02 lít/01 bò cái sữa/năm; Găng tay: không quá 02 đôi/01 bò cái thịt/năm và không quá 04 đôi/01 bò cái sữa/năm; Ống dẫn tinh hoặc dẫn tinh quản: không quá 02 ống/01 bò cái thịt/năm và không quá 04 ống/01 bò cái sữa/năm.

3. Đơn giá:

a) Đối với liều tinh: 60.000 đồng/liều tinh bò sữa; 120.000 đồng/liều tinh bò thịt.

b) Đối với vật tư phối giống nhân tạo: Nitơ lỏng: 25.000 đồng/lít; Găng tay: 5.000 đồng/đôi; ống dẫn tinh hoặc dẫn tinh quản: 2.500 đồng/cái.

Điều 5. Hỗ trợ mua gà, vịt giống bố mẹ hậu bị

1. Loại giống: sử dụng gà, vịt giống bố mẹ hậu bị (gà thịt lông màu VIGOVA, gà Tàu Vàng, gà lông màu BT2, gà ta VIGOVA; vịt siêu thịt VIGOVA, vịt siêu trứng VIGOVA, vịt Grimaud STAR 42, vịt Grimaud STAR 53, vịt Grimaud STAR 76, vịt Grimaud STAR 13 và các loại khác) tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chỉ định.

2. Mức hỗ trợ: hỗ trợ một lần 50% giá trị gà, vịt giống bố mẹ hậu bị trên 08 tuần tuổi; mức hỗ trợ không quá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng)/1 con; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 200 con gà hoặc 200 con vịt giống bố mẹ hậu bị.

Điều 6. Hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi

Hỗ trợ một lần 50% giá trị xây công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi; mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/01 công trình/01 hộ.

Điều 7. Hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo gia súc

1. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc

a) Số lượng người tham gia đào tạo: tối đa 20 người/năm.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ một lần 100% kinh phí đào tạo, tập huấn cho các cá nhân về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc; mức hỗ trợ không quá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/01 người, theo quy định tại khoản 4, Điều 2 của Thông tư số 205/2015/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định về cơ chế tài chính thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020.

2. Hỗ trợ mua bình chứa Nitơ lỏng

a) Loại bình: từ 1,0 đến 3,7 lít.

b) Mức hỗ trợ: hỗ trợ một lần 100% giá trị bình chứa Nitơ cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc; mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/01 bình/01 người.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Đối với các nội dung khác không được quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 – 2020.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *D*

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KT. VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Thành ủy; TT.HĐND thành phố;
- CT, P.CT UBND thành phố (1);
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- Công báo và Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP. UBND thành phố (2,3);
- Lưu: VT, XL *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Dũng
Nguyễn Thanh Dũng